

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026  
Hanoi, 1<sup>st</sup> April, 2026

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ**  
**PHÁT TRIỂN NĂM 2025, KẾ HOẠCH 2026**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS**

**SUMMARY REPORT**  
**ON BUSINESS OPERATIONS, INVESTMENT AND**  
**DEVELOPMENT ACTIVITIES IN 2025, AND THE PLAN FOR 2026**  
**OF VIMC LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông,**  
**To: Shareholders,**

**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH,**  
**ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025**  
**PART I**  
**RESULTS OF BUSINESS OPERATIONS, INVESTMENT AND DEVELOPMENT**  
**ACTIVITIES IN 2025**

**I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025**

\* **Tình hình thế giới:** Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng phục hồi nhưng chưa thực sự bền vững, với mức tăng trưởng dự báo khoảng 2,5%–3,2%. Hoạt động thương mại toàn cầu duy trì đà tăng nhưng có dấu hiệu chậm lại vào các quý cuối năm do nhu cầu tại các thị trường lớn suy yếu. Các yếu tố như căng thẳng địa chính trị, xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng (nearshoring), biến động chi phí vận tải và nhiên liệu đã tác động trực tiếp đến hoạt động logistics. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu, thiên tai và các rủi ro môi trường tiếp tục gây gián đoạn chuỗi cung ứng, làm gia tăng chi phí và áp lực vận hành đối với doanh nghiệp logistics trên phạm vi toàn cầu.

*\* **Global Situation:** In 2025, the global economy continues its recovery trend but remains uneven and not yet fully stable, with projected growth ranging from approximately 2.5% to 3.2%. Global trade maintains its growth momentum but shows signs of slowing in the latter part of the year due to weakening demand in major markets. Factors such as geopolitical tensions, supply chain shifts (nearshoring), and fluctuations in transportation and fuel costs have directly impacted logistics activities. In addition, climate change, natural disasters, and environmental risks continue to disrupt supply chains, increasing costs and operational pressures for logistics enterprises worldwide.*

*\* **Tình hình trong nước:** Trong năm 2025, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, được hỗ trợ bởi hoạt động xuất nhập khẩu và dòng vốn FDI, đặc biệt tại các khu công nghiệp. Tuy nhiên, ngành logistics chịu tác động trực tiếp từ biến động thương mại quốc tế, nổi bật là căng thẳng thương mại Mỹ – Trung và các chính sách thuế quan điều chỉnh liên tục, làm thay đổi dòng chảy hàng hóa và gia tăng chi phí logistics. Việc Mỹ áp dụng và điều chỉnh các mức thuế đối với hàng hóa nhập khẩu, cùng các biện pháp đáp trả từ Trung Quốc, đã ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu và chuỗi cung ứng khu vực, trong đó có Việt Nam.*

*Bên cạnh đó, các yếu tố địa chính trị toàn cầu, xung đột khu vực và rủi ro an ninh năng lượng tiếp tục tác động gián tiếp đến thị trường logistics trong nước thông qua biến động giá nhiên liệu, chi phí vận tải và sự gián đoạn chuỗi cung ứng. Xu hướng phát triển công nghệ, đặc biệt là AI và chuyển đổi số trong logistics, vừa tạo cơ hội nâng cao hiệu quả vận hành, vừa đặt ra yêu cầu đầu tư và thích ứng đối với doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, ngành logistics Việt Nam tiếp tục tăng trưởng nhưng đối mặt với áp lực cạnh tranh và chi phí, đòi hỏi doanh nghiệp chủ động thích ứng, tối ưu hóa hoạt động và nâng cao năng lực dịch vụ để duy trì hiệu quả và phát triển bền vững.*

***Vietnam Situation:** In 2025, Vietnam's economy continues to maintain its growth momentum, supported by import-export activities and FDI inflows, particularly in industrial zones. However, the logistics sector is directly affected by fluctuations in international trade, notably the U.S.–China trade tensions and continuously adjusted tariff policies, which have reshaped trade flows and increased logistics costs. The imposition and adjustment of import tariffs by the United States, along with countermeasures from China, have impacted regional trade and supply chains, including Vietnam.*

*In addition, global geopolitical factors, regional conflicts, and energy security risks continue to indirectly affect the domestic logistics market through fluctuations in fuel prices,*

transportation costs, and supply chain disruptions. Technological trends, particularly the development of AI and digital transformation in logistics, present both opportunities to enhance operational efficiency and challenges requiring investment and adaptation by enterprises. In this context, Vietnam's logistics sector continues to grow but faces increasing pressure from competition and costs, requiring businesses to proactively adapt, optimize operations, and enhance service capabilities to maintain efficiency and achieve sustainable development.

#### **\* Results of Business Operations in 2025**

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên Báo cáo tài chính năm 2025 giảm 22.047 triệu đồng so với năm 2024 do các nguyên nhân chính sau đây:

*The after-tax profit on the financial statements for 2025 decreased by 22,047 million VND compared to 2024 due to the following main reasons*

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 5.102 triệu đồng/ *Gross profit from sales and services increased by 5,102 million VND*

- Lợi nhuận tài chính tăng 74 triệu đồng/ *Financial profit increased by 74 million VND.*

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 429 triệu đồng/

*General and administrative expenses decreased by 429 million VND.*

- Lợi nhuận khác giảm 35.406 triệu đồng/

*Other income decreased by 35,406 million VND*

- Chi phí thuế TNDN giảm 7.752 triệu đồng/

*Corporate income tax expenses decreased by 7.752 million VND*

Trong năm 2025 doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 373.354 triệu đồng (cao hơn cùng kỳ năm 2024 là 194.526 triệu đồng), lợi nhuận gộp về bán hàng đạt 12.356 triệu đồng (cao hơn cùng kỳ năm 2024 là 5.102 triệu đồng) chủ yếu do tăng sản lượng hàng hóa dịch vụ và tăng doanh thu thu hộ trả hộ khách hàng trong lĩnh vực logistics, trong đó doanh thu thu hộ chi hộ tăng khoảng 80 tỷ đồng gồm: phí localcharge, phí nâng hạ, phí cơ sở hạ tầng, phí lưu cont, phí lưu bãi, phí vệ sinh cont,... tại cảng. Các khoản doanh thu thu hộ chi hộ này không tạo ra lợi nhuận.

*In 2025, revenue from sales and service rendering reached VND 373,354 million (an increase of VND 194,526 million compared to 2024). Gross profit amounted to VND 12,356 million, up VND 5,102 million year-on-year, primarily driven by increased cargo throughput and higher pass-through revenue in logistics services. In particular, pass-through revenue*

increased by approximately VND 80 billion, including local charges, lifting and handling fees, infrastructure fees, container detention and demurrage charges, yard storage fees, container cleaning fees, and other port-related charges. These pass-through items do not generate profit for the Company.

Lợi nhuận tài chính tăng 74 triệu đồng do tăng doanh thu tài chính từ hoạt động tiền gửi tại các tổ chức tín dụng.

*Financial income increased by VND 74 million due to higher interest income from deposits placed with credit institutions.*

Lợi nhuận khác năm 2025 là 365 triệu đồng trong khi đó lợi nhuận khác năm 2024 là 35.771 triệu đồng, chủ yếu từ hoàn trả dự án là 35.283 triệu đồng.

*Other profit in 2025 amounted to VND 365 million, compared to VND 35,771 million in 2024. The 2024 figure mainly included project reimbursement income of VND 35,283 million.*

Chi phí Thuế TNDN năm 2025 là 1.674 triệu đồng, năm 2024 là 9.426 triệu đồng, giảm 7.752 triệu đồng chủ yếu do phát sinh khoản chi phí san lấp mặt bằng 18.000 triệu đồng được loại trừ khi tính Thuế TNDN.

*Corporate income tax expense in 2025 was VND 1,674 million, compared to VND 9,426 million in 2024, representing a decrease of VND 7,752 million. This was primarily attributable to VND 18,000 million in land leveling expenses incurred during the year, which were excluded from the calculation of taxable income.*

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2025 đạt 7.786 tỷ đồng, tăng 257.16% so với năm 2024 (2.180 tỷ đồng) - thể hiện sự tăng trưởng vững chắc của hoạt động kinh doanh cốt lõi.

*Thanks to these efforts, the net profit from business operations in 2025 reached VND 7,786 billion, increasing 257.16% billion compared to 2,180 billion in 2024 - reflecting the steady growth of the Company's core business activities.*

Về thu nhập khác, năm 2025 Công ty đạt 395.256 triệu đồng, giảm 98.9% so với năm trước (35.893 tỷ đồng), chủ yếu nhờ thanh lý tài sản cố định. Cùng với đó, chi phí khác giảm mạnh từ 122 triệu đồng xuống chỉ còn 30 triệu đồng. Lợi nhuận khác giảm mạnh xuống 365.256 triệu đồng, gần 98 lần so với năm 2024 (35.771 tỷ đồng).

*Regarding other income, the Company recorded VND 395,256 million in 2025, a 98,9% decrease compared to the previous year's VND 35,893 billion, mainly due to the*

*disposal of fixed assets. Additionally, other expenses significantly decreased from VND 122 million to just VND 30 million. As a result, other profit dropped to VND 365,256 million, nearly 98 times lower than the VND 35,771 billion recorded in 2024.*

Năm 2025 đánh dấu sự nỗ lực, cố gắng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và tập thể cán bộ công ty, thể hiện qua việc doanh thu tăng trưởng mạnh, cùng với sự cắt giảm chi phí tài chính dẫn đến lợi nhuận gộp và lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cải thiện đáng kể.

*The year 2025 marks the effort and dedication of the Board of Directors, the Executive Board, and the entire company staff, as reflected in a strong revenue growth, with the reduction in financial costs, resulting in significant improvements in gross profit and net profit in business operations.*

**Bảng : Các chỉ tiêu kinh tế đạt được năm 2025**

**Table : Economic Indicators Achieved in 2025**

Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	TH năm 2024 <i>2024 Actuals</i>	KH năm 2025 <i>2025 Plan</i>	TH năm 2025 <i>2025 Actuals</i>	Tỷ lệ TH 2025/KH 2025 <i>2025 Actuals/ 2025 Plan</i>	Tỷ lệ TH 2025/TH 2024 <i>2025 actuals/2024 actuals</i>
1.Sản lượng <i>Throughput</i>	TEU	20.300	22.600	22.800	101%	112%
2.Tổng Doanh thu <i>Total Revenue</i>	Triệu đồng <i>Million VND</i>	216.600	200.000	375.650	188%	173%
3.Lợi nhuận TT <i>Profit Before Tax</i>	Triệu đồng <i>Million VND</i>	37.951	7.000	8.151	116%	21,5%

\* Công tác phát triển thị trường và khách hàng: Trong năm 2025, Công ty thực hiện mở mới 8.000m<sup>2</sup> tại Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp FDI là Công ty TNHH Wistron Technology (Việt Nam) - thành viên Tập đoàn Wistron, một trong những nhà sản xuất thiết bị điện tử hàng đầu thế giới. Bên cạnh đó mở rộng tệp khách hàng mới và đạt 200% doanh thu khách hàng mới so với kế hoạch đặt ra của doanh nghiệp

*Market and customer development: In 2025, the Company launched a new 8,000 m<sup>2</sup> warehouse in Ha Nam (renamed Ninh Binh) to provide warehousing services for FDI enterprises - Wistron Technology Co.,Ltd (VietNam) - a subsidiary of Wistron Corporation, which is one of the world's leading manufacturers of technology devices. In addition, the Company expanded its new customer base and achieved 200% of the planned revenue target from new customers.*

## **2- Tình hình đầu tư, hợp tác kinh doanh/ *The situation of investment and business cooperation***

### **2.1. Hoạt động hợp tác kinh doanh tại khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân/ *The business cooperation activities at the Cai Lan Port logistics service area:***

- Hiện nay, Công ty đã dừng hợp tác các Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2018/VNLL-NHOQN ngày 10/01/2018 với Công ty TNHH Tổ chức nhà quốc gia Quảng Ninh, hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2018/VNLL-HPL ngày 07/8/2018 và 03/2018/VNLL-HPL ngày 15/11/2018) với Công ty TNHH Happyland Việt Nhật. Công ty đã và sẽ thực hiện hoàn trả một số chi phí như: Chi phí bồi thường GPMB, Chi phí san tạo mặt bằng đối tác đã ứng chuyển; Tạm ứng của các đối tác.

*Currently, the Company has ceased cooperation under the business cooperation contracts No. 01/2018/VNLL-NHOQN dated January 10, 2018 with Quang Ninh National Housing Organization Co., Ltd., and contracts No. 02/2018/VNLL-HPL dated August 7, 2018 and No. 03/2018/VNLL-HPL dated November 15, 2018 with Happyland Viet Nhat Co., Ltd. The Company has completed and will continue to refund certain expenses such as: compensation and site clearance costs, land leveling costs advanced by partners, and other partner advances.*

Năm 2024 Công ty đã hoàn trả 36,416 tỷ đồng cho công ty TNHH Happy Land Việt Nhật trên tổng số tiền là 38,216 tỷ đồng. Phần còn lại 1,8 tỷ đồng Công ty sẽ hoàn trả HPL khi HPL xuất hóa đơn GTGT. Trong thời gian tới Công ty sẽ hoàn trả 3 tỷ đồng mà Công ty TNHH Tổ chức nhà quốc gia Quảng Ninh đã tạm ứng cho công ty.

*In 2024, the Company refunded VND 36.416 billion to Happyland Viet Nhat Co., Ltd. out of a total amount of VND 38.216 billion. The remaining amount of VND 1.8 billion will be refunded upon issuance of a VAT invoice by Happyland. In the near future, the Company will refund VND 3 billion advanced by Quang Ninh National Housing Organization Co., Ltd.*

Trong năm 2025, do yếu tố khách quan liên quan đến việc sáp nhập tỉnh và các bộ, ngành, cơ cấu tổ chức của các cơ quan trước đây là (UBND thành phố Hạ Long, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Hạ Long) đã có sự thay đổi. Điều này dẫn đến gián đoạn trong quá trình phối hợp và ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện thủ tục thu hồi kinh phí. Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan liên quan (hiện tại là Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực I tỉnh Quảng Ninh) để thu hồi phần chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng còn lại mà Công ty đã ứng trước, với tổng giá trị 19,517 tỷ đồng.

*In 2025, due to objective factors related to the merger of provinces and government agencies, the organizational structure of the previously involved authorities (including Ha Long City People's Committee and the Ha Long City Land Development Center) has changed. This has led to disruptions in coordination and affected the progress of procedures for recovering the relevant costs. The Company is currently continuing to work with the relevant authorities (currently the Project Management Board for Construction Investment - Area I of Quang Ninh Province) to recover the remaining compensation and site clearance expenses that had been advanced by the Company, with a total amount of VND 19.517 billion.*

## **2.2. ICD Lào Cai/ ICD Lao Cai:**

Ngày 28/05/2025, VIMC Logistics nhận được thông báo số 981/TB-UBND của UBND Thành phố Lào Cai về việc thu hồi 12.307,4 m<sup>2</sup> đất thuộc Cảng cạn Lào Cai để phục vụ dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Ngay sau đó, Công ty đã chủ động phối hợp với Ban Quản lý Đầu tư & Xây dựng tỉnh Lào Cai để tiếp nhận thông tin và cung cấp hồ sơ theo yêu cầu (ngày 28/6 và 02/7/2025). Đồng thời, Công ty đã hai lần gửi văn bản về việc không thu hồi đất: Văn bản số 100-CV/VIMCLOG-CNLC ngày 02/6/2025 và Văn bản số 127/CNLC-VLG ngày 04/7/2025.

*On 28 May 2025, VIMC Logistics received Notice No. 981/TB-UBND issued by the People's Committee of Lao Cai City regarding the recovery of 12,307.4 m<sup>2</sup> of land within Lao Cai Inland Container Depot (ICD) to serve the Lao Cai - Hanoi - Hai Phong railway project. Following the notice, the Company proactively coordinated with the Lao Cai Provincial Investment & Construction Project Management Board to obtain relevant information and submitted the required documentation on 28 June and 02 July 2025. At the same time, the Company submitted two official letters requesting that the land not be recovered: Official Letter No. 100- CV/VIMCLOG-CNLC dated 02 June 2025 and Official Letter No. 127/CNLC-VLG dated 04 July 2025.*

Ngày 07/8/2025, Công ty nhận được Văn bản số 629/SXD-QGKT của Sở xây dựng, UBND tỉnh Lào Cai trả lời Văn bản số 127/CNLC-VLG ngày 04/7/2025 của VIMC Logistics. Sở xây dựng sẽ tiếp tục phối hợp với Ban Quản lý đường sắt trong quá trình thực hiện quy hoạch và Dự án đối với ga Lào Cai để giữ nguyên dự án cảng nội địa ICD của VIMC Logistics.

*On 07 August 2025, the Company received Official Letter No. 629/SXD-QGKT issued*

*by the Department of Construction under the Lao Cai Provincial People's Committee in response to Official Letter No. 127/CNLC-VLG dated 04 July 2025. According to the response, the Department of Construction will continue to coordinate with the Railway Project Management Authority during the planning and implementation process for Lao Cai Station to ensure the retention of VIMC Logistics' ICD project.*

Ngày 25/09/2025, sau khi nhận được công văn của đơn vị VIMC Log, Ban HTCB VIMC đã có văn bản số 1504/HHVN-CB & DVHH gửi Bộ xây dựng về báo cáo kiến nghị dừng thu hồi đất dự án cảng cạn Đông Phố Mới (Lào Cai).

*On September 25, 2025, following the proposal from VIMC Logistics, VIMC's Cooperation and Service Department issued Official Letter No. 1504/HHVN-CB&DVHH to the Ministry of onstruction, reporting and proposing the suspension of land acquisition for the Dong Pho Moi ICD project (Lao Cai).*

Tiếp đó, ngày 01/10/2025, Cục Kinh tế - Quản lý Đầu tư Xây dựng - Bộ Xây dựng đã có văn bản số 4011/KTQLXD-QLXD2 gửi Ban quản lý dự án đường sắt về việc rà soát, giải quyết kiến nghị về công tác GPMB dự án xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng

*Subsequently, on October 1, 2025, the Department of Construction Economics and Investment Management under the Ministry of Construction issued Official Letter No. 4011/KTQLXD-QLXD2 to the Railway Project Management Board regarding the review and resolution of proposals related to site clearance (GPMB) for the Lao Cai – Hanoi - Hai Phong railway project.*

Ngày 16/10/2025, BQL Dự án Đường sắt Bộ Xây dựng có công văn số 3363/BQLDADSDA1 về việc yêu cầu cung cấp hồ sơ toạ độ hiện trạng khu vực cảng ICD Đông Phố Mới & Công ty có Công văn số 179/VIMCL-CN LC ngày 17/10/2025 về việc thực hiện gửi hồ sơ theo yêu cầu của công văn. Ngày 3/11/2025, BQL Dự án Đường sắt Bộ Xây dựng có công văn trả lời số 3685/BQLDADS-DA1.

*On October 16, 2025, the Railway Project Management Board (Ministry of Construction) issued Official Letter No. 3363/BQLDADS-DA1 requesting the provision of coordinate documents for the current status of the Dong Pho Moi ICD area. In response, the Company issued Official Letter No. 179/VIMCL-CNLC dated October 17, 2025, submitting the required documents. On November 3, 2025, the Railway Project Management Board issued Official Letter No. 3685/BQLDADS-DA1 in response.*

Hiện nay, Ban Quản lý dự án Đường sắt đã có ý kiến bước đầu; đơn vị đang tiếp tục làm việc và cập nhật thông tin với chính quyền địa phương tỉnh Lào Cai (cơ quan có thẩm quyền trong công tác thu hồi đất, GPMB và bồi thường). Dự án đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng đã được khởi công ngày 19/12/2025, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại chưa có thông tin mới phát sinh. Đơn vị sẽ tiếp tục theo dõi và cập nhật khi có diễn biến tiếp theo.

*Currently, the Railway Project Management Board has provided initial feedback, and the Company is continuing to work with and update information with the local authorities of Lao Cai Province (the competent authority responsible for land acquisition, site clearance, and compensation). The Lao Cai – Hanoi – Hai Phong railway project commenced construction on December 19, 2025; however, as of now, no further updates have been received. The Company will continue to monitor and update as new developments arise.*

- 31/3/2026: Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-BTX của Bộ Xây Dựng về việc công bố danh mục cảng Chạn Việt Nam trong đó có ICD Đông Phố Mới, Lào Cai của Công ty.

*31/03/2026: Based on Decision No. 428/QĐ-BTX issued by the Ministry of Construction on the promulgation of the list of inland container depots (ICDs) in Vietnam, which includes Đông Phố Mới ICD, Lào Cai of the Company.*

### **2.3. Hoạt động đầu tư, mua sắm phương tiện, thiết bị/ *Investment activities and the procurement of vehicles and equipment.***

Công ty chưa thực hiện đầu tư mới hay mua sắm trang thiết bị trong năm, tuy nhiên có thực hiện thanh lý một số trang thiết bị hoạt động kém hiệu quả.

*During the year, the Company did not undertake any new investments or procure new equipment; however, it carried out the disposal of certain equipment that was operating inefficiently.*

## **3. Hoạt động góp vốn liên doanh/ *Joint venture investment activities***

### **3.1. Liên doanh với Honda Logistics/ *The joint venture with Honda Logistics:***

Kết quả SXKD năm 2025/ *The business and production results for 2025:*

+ Doanh thu BH & CCDV: 145,398 triệu đồng,

*Revenues from sales of goods and rendering of services: 145,398 million VND,*

+ Lợi nhuận sau thuế : (2,721) triệu đồng

*The after-tax profit of (2,721) million VND*

Doanh thu đạt 145.398 triệu đồng (64,02% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế âm 2.721 triệu đồng (-160,35% kế hoạch). Nguyên nhân chủ yếu do sản lượng Milk-run, 12 CBU và Packing giảm theo điều chỉnh kế hoạch của Honda, đồng thời khối lượng đặt hàng từ HVN biến động, ảnh hưởng đến doanh thu.

*Business performance in 2025: Revenue reached VND 145,398 million (64.02% of the annual plan), while profit after tax recorded a loss of VND 2,721 million (-160.35% of the plan). The main reasons were the decline in Milk-run, CBU, and Packing volumes in line*

*with Honda's adjusted production plan, as well as fluctuations in order volumes from HVN, which adversely affected revenue.*

Định hướng hoạt động: Tiếp tục duy trì các dịch vụ cốt lõi như quản lý kho bãi, vận chuyển và đóng gói. Đồng thời mở rộng khách hàng ngoài Honda, phát triển kinh doanh thiết bị vận tải (kiện, kệ) và phối hợp với VIMC để mở rộng dịch vụ vận tải biển, hướng tới các khách hàng tiềm năng như Honda Trading, Tenma.

*Operational orientation: Continue maintaining core services such as warehouse management, transportation, and packaging. At the same time, expand the customer base beyond Honda, promote the trading of transport equipment (racks, pallets), and collaborate with VIMC to develop sea freight services, targeting potential customers such as Honda Trading and Tenma.*

### **3.2. Hoạt động góp vốn tại Vinalines Đông Bắc/ *Investment activities at Vinalines Dong Bac:***

Hiện nay, Công ty Vinalines Đông Bắc đã ngừng hoạt động nhưng vẫn chưa hoàn tất các thủ tục liên quan. Đến thời điểm hiện tại, việc thoái vốn tại doanh nghiệp này vẫn chưa có tiến triển rõ rệt, chủ yếu do còn phụ thuộc vào tiến độ xử lý của cổ đông lớn là Cảng Hải Phòng trong việc phối hợp, đôn đốc để giải quyết dứt điểm các tồn tại.

*Currently, Vinalines Dong Bac Company has ceased operations but has not yet completed the necessary procedures. To date, the divestment process at this company has shown no significant progress, mainly due to its dependence on the handling timeline of the major shareholder, Cảng Hải Phòng, in coordinating and expediting the resolution of outstanding issues.*

### **3.3. Góp vốn tại Vinalines Hòa Lạc Logistics/ *Investment in Vinalines Hoa Lac Logistics:***

Dự án Kho ngoại quan và trung tâm Logistics của Công ty CP Vinalines Hòa Lạc Logistics, đã hoàn thành xây dựng giai đoạn I với tổng diện tích là 15,000m<sup>2</sup> trong đó có 4000m<sup>2</sup> kho và hệ thống hạ tầng quanh kho, nhà văn phòng, hệ thống đường và sân bãi làm hàng. Hiện tại Công ty vẫn đang duy trì được các Hợp đồng cho thuê kho với Công ty Maruzen Densan Logistics Việt Nam (1000m<sup>2</sup>) và Công ty Công nghệ Công nghiệp Bưu chính viễn Thông (VNPT TECH) thuê (1000m<sup>2</sup>) và Medicon (200m<sup>2</sup>) và EPE ( 1000m<sup>2</sup>). VLHL vẫn duy trì ổn định, đảm bảo việc cho thuê full phần diện tích kho đã hoàn thiện giai đoạn I. Doanh thu năm 2025 đạt 4,743 triệu đồng/ Lợi nhuận sau thuế: (1,064) triệu đồng. Ngoài ra, Vinalines Hòa Lạc Logistics đang tiếp tục làm việc và trình xin ý kiến các cấp có

thẩm quyền về chủ trương đầu tư cho giai đoạn tiếp theo.

*The Bonded Warehouse and Logistics Center Project of Vinalines Hòa Lạc Logistics Joint Stock Company has successfully completed Phase I construction, covering a total area of 15,000m<sup>2</sup>. This includes 4,000m<sup>2</sup> of warehouse space, along with surrounding infrastructure such as office buildings, road systems, and cargo handling yards. Currently, the company maintains stable leasing contracts with the following clients: Maruzen Densan Logistics Vietnam (1,000m<sup>2</sup>); VNPT Tech - Vietnam Posts and Telecommunications Technology Company (1,000m<sup>2</sup>); Medicon (200m<sup>2</sup>); EPE (1,000m<sup>2</sup>) 13 VLHL has achieved full occupancy of the completed warehouse space from Phase I. In 2025, total revenue reached VND 4,743 million, with profit after tax of VND (1,064) million (loss). In addition, Vinalines Hoa Lac Logistics continues to engage with the competent authorities and seek approval for the investment policy for the next phase.*

**5. Các hợp đồng ký kết với các bên có liên quan năm 2025/ The contracts signed with related parties in 2025**

Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm 2025 với các bên liên quan như sau:

*The Company also had the following related party transactions during 2025:*

<b>Hạng mục/ Item</b>	<b>Year/Năm 2025 (VND)</b>
<b>Doanh thu bán hàng/ Revenue from sale of good</b>	9,099,082,190
Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam <i>Vinalines Honda Logistics Co.Ltd</i>	8,420,892,674
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải <i>Vietnam Maritime Development JCS</i>	321,350,000
Công ty TNHH Vận tải Quốc tế Nhật - Việt <i>Vietnam - Japan International Transport Co.,Ltd</i>	6,481,481
Công ty Cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân <i>Cailanport Investment Joint Stock Company</i>	350,358,035
<b>Mua nguyên vật liệu, hàng hóa/ Purchase of raw materials</b>	18,215,586,200
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP <i>Vietnam Maritime Corporation JSC</i>	1,134,971,996
Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP - Công ty Kho bãi VIMC Hải Phòng <i>Vietnam Maritime Corporation JSC Branch - VIMC Hai Phong Warehousing Company</i>	7,588,636,271

Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam <i>Viet Nam Ocean Shipping Joint Stock Company</i>	92,593
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng <i>Port Of Hai Phong Joint Stock Company</i>	749,555,000
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn <i>Sai Gon Port Joint Stock Company</i>	65,396,200
Công ty TNHH cảng quốc tế TIL cảng Hải Phòng <i>Haiphong Port TIL International Terminal Company Limited</i>	50,725,000
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Cảng Đình Vũ <i>Dinhvu Port Investment &amp; Development Joint Stock Company</i>	116,280,000
Công Ty TNHH Tiếp Vận SITC - Đình Vũ <i>SITC-Dinh Vu Logistics Company Limited</i>	78,580,000
Công ty Cổ phần Phát Triển Hàng Hải <i>Vietnam Maritime Development Joint Stock Company</i>	7,264,087,617
Công ty Cổ phần HPH Logistic <i>HPH Logistics Joint Stock Company</i>	68,335,000
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu <i>Hoang Dieu Port One Member Limited Company</i>	2,986,000
Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC <i>VIMC Container Lines Joint Stock Company</i>	3,157,412
Công ty TNHH KM Cargo Services HP <i>KM Cargo Services Hai Phong Company Limited</i>	32,374,996
Công ty CP Cảng VIMC Đình Vũ <i>VIMC Dinh Vu Port Joint Stock Company</i>	342,631,000
Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh <i>Nghe Tinh Port Joint Stock Company</i>	696,512,478
Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam <i>Vietnam Container Operation Limited Company</i>	21,264,637

(Theo BCTC năm 2025 đã kiểm toán/ According to the audited financial statements for the year 2025)

**PHẦN II**  
**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH,**  
**ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026**

***PART II***  
***BUSINESS AND PRODUCTION ACTIVITIES PLAN,***  
***DEVELOPMENT INVESTMENT PLAN FOR 2026***

**I. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026**

***Business and production activities in 2026***

**1.1. Định hướng, mục tiêu hoạt động/ *Orientation and operational goals***

Bám sát chiến lược phát triển VIMC Logistics giai đoạn 2026 – 2030, định hướng tập trung vào các mục tiêu chủ chốt sau:

*Aligning with the VIMC Logistics development strategy for the 2026-2030 period, the focus will be on the following key objectives:*

- Duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng hiện hữu và mở rộng thị phần thông qua đa dạng hóa tệp khách hàng mới.

*Maintain stability in business operations while enhancing service quality for existing customers and expanding market share through the diversification of new customer segments*

- Tăng cường đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng logistics, hướng tới xây dựng một mạng lưới cơ sở vật chất hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

*Enhance investment in the development of the logistics infrastructure system, aiming to build a modern and integrated network of facilities that meets the requirements for sustainable development and long-term competitiveness.*

- Tham gia sâu vào chuỗi cung ứng dịch vụ trong hệ sinh thái vận tải biển – cảng biển – logistics của VIMC, nhằm tối ưu hiệu quả khai thác, nâng cao giá trị gia tăng và thúc đẩy liên kết nội bộ.

*Deeply engage in the service supply chain within the VIMC maritime transport – port – logistics ecosystem, in order to optimize operational efficiency, enhance added value, and promote internal integration*

- Tập trung hoàn thiện các dự án logistics trọng điểm, Trung tâm logistics tại các vùng kinh tế trọng điểm Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh và trọng điểm phát triển khai thác

chuỗi hàng container lạnh Bắc – Nam; phát triển hàng dự án.

*Focus on completing key logistics projects, including logistics centers in major economic regions such as Hai Phong, Ho Chi Minh, and Quang Ninh, as well as focusing on the development of the North-South refrigerated container cargo chain and expanding project cargo handling*

## **1.2. Kế hoạch SXKD năm 2026/ *The business and production plan for 2026:***

Năm 2026 tiếp tục được xác định là năm mang tính bước ngoặt, đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền tảng cho giai đoạn phát triển bền vững của Công ty. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau:

*The year 2026 continues to be identified as a pivotal year, playing an important role in laying the foundation for the Company's sustainable growth phase. Accordingly, the Company focuses on implementing the following key tasks:*

- **Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026/ *Planned Targets for 2026:***

Công ty xây dựng kế hoạch chỉ tiêu kinh tế năm 2026 như sau:

*The Company has developed the economic target plan for 2026 as follows:*

+ Doanh thu : 376.000 tỷ đồng

*Revenue : 376,000 billion VND*

+ Lợi nhuận trước thuế: 8.5 tỷ đồng

*Profit before tax : 8.5 billion VND*

+ *Mức chi trả cổ tức sẽ được xác định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2026/ The dividend payout will be determined based on the business performance results of the year 2026."*

- **Đẩy mạnh hoạt động logistics, đưa dịch vụ logistics là trọng tâm đầu tư; tiếp tục phát triển, mở rộng tệp khách hàng của công ty. Tập trung khai thác các khách hàng lớn, đặc biệt tại các khu công nghiệp lớn ở miền Bắc như Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Hải Phòng, Đông Mai (Quảng Ninh) và tại miền Nam như Tây Ninh, TP. HCM và các khu vực lân cận. Đồng thời, chủ động tìm kiếm và tiếp cận nguồn hàng từ các dự án tiềm năng.**

*- Strengthen the logistics operations, positioning logistics services as a key investment; continuing developing, expanding the company's customer base. Accelerate the expansion of the customer base, focusing on acquiring large and stable customers, particularly in major industrial zones in the North such as Bac Ninh, Bac Giang, Thai Nguyen, Hai Phong, Dong Mai (Quang Ninh), and in the South such as Tay Ninh, Ho Chi Minh City, and surrounding*

areas. At the same time, proactively seek and approach sources of goods from potential projects

- Nghiên cứu, tìm kiếm địa điểm đầu tư và cơ hội hợp tác phát triển hạ tầng logistics, kho bãi tại Quảng Ninh, Hải Phòng và khu vực phía Nam. Trọng tâm trước mắt là phát huy thế mạnh cung cấp dịch vụ kho bãi và logistics của VIMC Logistics, đồng thời tăng cường kết nối chuỗi dịch vụ vận tải biển – cảng biển – logistics trong hệ sinh thái VIMC nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

*Research and identify potential locations for investment and business cooperation in logistics infrastructure and warehousing in Quang Ninh, Hai Phong, and the Southern region. The initial focus is to leverage the strengths of VIMC Logistics in providing warehousing and logistics services, while enhancing the integration of sea transport, seaport, and logistics services within the VIMC ecosystem to improve overall competitiveness.*

## **II. Các nhóm giải pháp hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm**

### ***Solution Groups to Achieve the Planned Targets for the Year***

#### **2.1. Giải pháp về thị trường và sản xuất kinh doanh/ *Market and Business Operations Solutions***

Trong năm 2026, Công ty tiếp tục định hướng đẩy mạnh phát triển thị trường tại các chi nhánh có hiệu quả kinh doanh tốt như Hải Phòng, Quảng Ninh, nhằm duy trì đà tăng trưởng ổn định đồng thời mở rộng tệp khách hàng. Công ty cũng chú trọng việc nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, đồng thời phát triển các hình thức tiếp thị trực tiếp và online nhằm tăng hiệu quả khai thác thị trường.

*In 2026, the Company will continue to strengthen market development in highly effective branches such as Hai Phong, Quang Ninh, aiming for stable growth and an expanded customer base. The company also focus on enhancing the quality of customer services, while also developing both direct and online marketing approaches to enhance market penetration efficiency.*

Song song với đó, Công ty tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả các mảng dịch vụ cốt lõi như logistics tích hợp, đại lý hãng tàu, dịch vụ kho bãi và vận tải đường bộ, đồng thời đẩy mạnh phát triển dịch vụ container lạnh trở thành một mảng kinh doanh ổn định và bền vững. Công ty cũng nghiên cứu và từng bước triển khai kế hoạch mở rộng hệ thống kho bãi, đặc biệt là đầu tư kho lạnh tại các đầu mối quan trọng như Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh, nhằm nâng cao năng lực lưu trữ và phân phối hàng hóa.

*In parallel, the Company will continue to maintain and enhance the efficiency of its core service segments, including integrated logistics, shipping agency services, warehousing services, and road transportation, while further promoting the development of refrigerated container services into a stable and sustainable business segment. The Company will also study and gradually implement plans to expand its warehousing network, with a particular focus on investing in cold storage facilities at key hubs such as Hai Phong and Ho Chi Minh City, in order to enhance its cargo storage and distribution capabilities.*

## **2.2. Giải pháp về hợp tác liên kết phát triển chuỗi dịch vụ/ *Solutions for Cooperation and Service Chain Development***

Công ty tiếp tục phát huy vai trò là đơn vị thành viên tích cực trong hệ sinh thái VIMC thông qua việc tăng cường hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp vận tải biển, cảng biển để hình thành và phát triển chuỗi cung ứng logistics khép kín. Mục tiêu là tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác và tăng sức cạnh tranh đối với thị trường bên ngoài.

*The Company continues to promote its role as an active member within the VIMC ecosystem by strengthening cooperation and partnerships with maritime transport and seaport enterprises to establish and develop a closed-loop logistics supply chain. The objective is to optimize costs, enhance operational efficiency, and increase competitiveness in external markets.*

## **2.3. Giải pháp về chính sách khách hàng/ *Customer Policy Solutions***

Trên nền tảng xây dựng văn hóa “lấy khách hàng làm trung tâm”, Công ty tiếp tục chú trọng nâng cao nhận thức và tinh thần phục vụ trong toàn bộ đội ngũ cán bộ, nhân viên. Hoạt động chăm sóc khách hàng được triển khai đồng bộ giữa các phương thức truyền thống và ứng dụng công nghệ thông tin, qua đó nâng cao hiệu quả tiếp cận, duy trì và phát triển quan hệ với khách hàng.

*Building on a “customer-centric” culture, the Company continues to enhance awareness and service mindset across its entire workforce. Customer care activities are implemented in a coordinated manner, combining traditional approaches with the application of information technology, thereby improving the effectiveness of customer engagement, retention, and relationship development.*

Bên cạnh đó, đội ngũ lãnh đạo từ Hội đồng Quản trị đến Ban điều hành giữ vai trò định hướng và dẫn dắt, bảo đảm việc thực thi chính sách khách hàng được thống nhất và xuyên suốt trong toàn hệ thống, đặc biệt đối với nhóm khách hàng chiến lược có đóng góp quan trọng vào doanh thu của Công ty.

*In addition, the leadership team, from the Board of Directors to the Executive Board, plays a guiding and steering role in ensuring that customer policies are implemented consistently and uniformly across the system, particularly for key strategic customers who make significant contributions to the Company's revenue.*

#### **2.4. Giải pháp về quản trị và đổi mới doanh nghiệp/ *Corporate Governance and Business Innovation Solutions***

Công ty định hướng triển khai một cách đồng bộ 4 nhóm giải pháp quản trị trọng tâm bao gồm: lành mạnh hóa tài chính – kiểm soát dòng tiền; mở rộng đầu tư; phát triển hoạt động kinh doanh; và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Các giải pháp này được cụ thể hóa trên nhiều phương diện như quản trị nhân sự, tài chính, hoạt động kinh doanh và phát triển thị trường, qua đó hướng tới xây dựng bộ máy vận hành tinh gọn, hiệu quả và có khả năng thích ứng linh hoạt với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn.

*The Company is oriented to implement, in a synchronized manner, four key groups of management solutions, including: strengthening financial health and cash flow control; expanding investment; developing business operations; and enhancing corporate governance efficiency. These solutions are to be operationalized across multiple dimensions, including human resource management, financial management, business operations, and market development, thereby aiming to build a lean, efficient operating structure with the flexibility to adapt to development requirements in each stage.*

#### **2.5. Giải pháp về tài chính/ *Financial Solutions***

Công ty thiết lập hệ thống quản trị tài chính theo hướng hợp lý và tập trung, trong đó Văn phòng Công ty đóng vai trò điều phối tổng thể về nguồn lực, tài sản và các chỉ tiêu kế hoạch, còn các chi nhánh thực hiện quản lý, khai thác theo định hướng thống nhất.

*The Company establishes a rational and centralized financial management system, in which the Head Office plays a coordinating role in overseeing resources, assets, and planning targets, while branches are responsible for management and operations in alignment with unified directions.*

Song song với đó, Công ty đẩy mạnh kiểm soát chi phí thông qua việc triển khai cơ chế mua sắm tập trung, nâng cao hiệu quả thu hồi công nợ, qua đó hạn chế nhu cầu vay vốn và đảm bảo duy trì dòng tiền ổn định. Các khoản đầu tư cũng được xem xét thận trọng trên cơ sở hiệu quả mang lại và nhu cầu thực tiễn.

*In parallel, the Company strengthens cost control through the implementation of a centralized procurement mechanism and enhanced efficiency in receivables collection, thereby reducing reliance on external financing and maintaining stable cash flows. Investments are also carefully evaluated based on their effectiveness and actual demands.*

## **2.6. Giải pháp về hoạt động hợp tác đầu tư/ *Investment Cooperation Solutions***

- Tại khu vực Cái Lân, Công ty sẽ tiếp tục chủ động làm việc với các cơ quan chức năng tại địa phương, đặc biệt là các đơn vị được giao nhiệm vụ sau khi có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, nhằm đẩy nhanh tiến độ thu hồi phần kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng còn lại mà Công ty đã ứng trước.

*At the same time, the Company will continue to proactively work with relevant local authorities, particularly the newly assigned agencies following organizational restructuring, to accelerate the recovery of the remaining compensation and site clearance expenses previously advanced by the Company.*

- Đối với chi nhánh Lào Cai, trong bối cảnh dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng đang được triển khai và có liên quan đến phạm vi đất của Cảng cạn Đông Phố Mới, Công ty tiếp tục theo dõi sát sao các diễn biến, chủ động làm việc và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp. Đồng thời, công ty tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết nhằm duy trì ổn định hoạt động của dự án Cảng cạn Đông Phố Mới, tạo nền tảng cho việc khai thác hiệu quả hạ tầng logistics tại khu vực cửa khẩu.

*For the Lao Cai Branch, in the context of the Lao Cai - Hanoi - Hai Phong railway project being implemented and involving land within the scope of the Dong Pho Moi Inland Container Depot, the Company will continue to closely monitor developments and proactively work with, and coordinate closely with, competent state authorities to safeguard its legitimate rights and interests. At the same time, the Company will continue to complete the necessary legal procedures to maintain stable operations of the Dong Pho Moi Inland Container Depot project, thereby laying the foundation for the efficient utilization of logistics infrastructure in the border-gate area.*

Trên cơ sở bám sát tiến độ và quy hoạch của dự án đường sắt, Công ty sẽ chủ động nghiên cứu, xây dựng các phương án kinh doanh và giải pháp phát triển thị trường phù hợp nhằm tận dụng cơ hội từ tuyến vận tải liên vận quốc tế Hà Nội – Lào Cai – Hải Phòng, qua đó tăng cường khả năng kết nối chuỗi cung ứng và từng bước mở rộng hoạt động logistics xuyên biên giới trong dài hạn.

*Based on close monitoring of the progress and planning of the railway project, the Company will proactively study and develop appropriate business plans and market development solutions to capitalize on opportunities from the international intermodal transport corridor linking Hanoi - Lao Cai - Hai Phong, thereby enhancing supply chain connectivity and gradually expanding cross-border logistics operations in the long term.*

- Đối với kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống kho bãi Công ty nghiên cứu, phát triển gia tăng thêm 4000m<sup>2</sup> kho khai thác kinh doanh phù hợp làm cơ sở để triển khai thực hiện trong thời gian tới, hướng tới tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài sản và mở rộng năng lực phục vụ khách hàng.

*With respect to the investment plan for warehouse infrastructure development, the Company is conducting studies and preparing to expand an additional 4,000 square meters of operational warehouse space. This expansion will serve as a key foundation for implementation in the upcoming period, with the objective of optimizing asset utilization, enhancing operational efficiency, and strengthening the Company's service capacity to better meet growing customer demand."*

- Đối với hoạt động đầu tư trang thiết bị, Công ty định hướng xây dựng kế hoạch đầu tư phù hợp với nhu cầu thực tế về sản lượng và yêu cầu của khách hàng, đồng thời triển khai theo lộ trình phân kỳ hợp lý nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng vốn. Bên cạnh đó, đối với các trang thiết bị đang khai thác nhưng đã xuống cấp hoặc vận hành kém hiệu quả, Công ty sẽ tiến hành rà soát, đánh giá tổng thể và xem xét phương án thanh lý, thay thế khi cần thiết.

*For equipment investment activities, the Company will formulate investment plans aligned with actual volume demand and customer requirements, and implement them in appropriate phases to optimize capital efficiency. In addition, for equipment currently in operation that has become obsolete or operates inefficiently, the Company will conduct comprehensive reviews and assessments and consider disposal or replacement if necessary*

## **2.7. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực/ *Human Resource Development Solutions***

Trong chiến lược phát triển bền vững, Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt tạo nên năng lực cạnh tranh và giá trị khác biệt. Vì vậy, công tác tuyển dụng được thực hiện có chọn lọc, chú trọng chất lượng đầu vào nhằm đảm bảo phù hợp với yêu cầu chuyên môn đặc thù trong lĩnh vực logistics. Song song đó, Công ty đẩy mạnh đào tạo nội bộ, khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm và thực hiện luân chuyển vị trí công tác, giúp cán bộ nhân viên phát triển năng lực toàn diện và tăng cường sự gắn kết trong tổ chức.

*In its sustainable development strategy, the Company identifies human resources as a key factor in building competitive advantage and creating distinctive value. Therefore, recruitment is*

*carried out selectively, focusing on high-quality candidates to ensure alignment with the specialized requirements of the logistics sector. At the same time, the Company strengthens internal training, encourages experience sharing, and implements job rotation programs to help employees develop comprehensive skills and enhance organizational cohesion.*

Chính sách lương, thưởng được rà soát và điều chỉnh theo mô hình 3Ps (Position – Person – Performance), nhằm tạo động lực làm việc, đảm bảo tính công bằng và cạnh tranh trên thị trường lao động. Đồng thời, Công ty cũng nghiên cứu việc sử dụng nguồn nhân lực quốc tế có trình độ chuyên môn cao trong giai đoạn mở rộng ra thị trường nước ngoài.

*The salary and bonus policy is reviewed and adjusted based on the 3Ps model (Position – Person – Performance) to motivate employees, ensure fairness, and maintain competitiveness in the labor market. Additionally, the Company is exploring the use of highly qualified international human resources during its expansion into foreign markets.*

Toàn bộ định hướng phát triển nguồn lực của Công ty luôn gắn liền với La bàn văn hóa VIMC – kim chỉ nam cho mọi hành động và quyết định trong toàn hệ sinh thái VIMC. Dựa trên 5 giá trị cốt lõi: Kỷ luật – Đồng lòng – Sáng tạo – Tận tâm – Liêm chính, Công ty không chỉ xây dựng đội ngũ vững chuyên môn mà còn nuôi dưỡng tinh thần trách nhiệm, tư duy đổi mới và cam kết phục vụ. Đặc biệt, nguyên tắc "Lấy khách hàng làm trung tâm" luôn được thấm nhuần và trở thành kim chỉ nam trong tư duy và hành động của mỗi cá nhân tại VIMC Logistics.

*The Company's entire resource development orientation is always aligned with the VIMC cultural compass – a guiding principle for all actions and decisions within the VIMC ecosystem. Based on the five core values: Discipline – Unity – Creativity – Dedication – Integrity, the Company not only builds a team with strong expertise but also fosters a sense of responsibility, innovative thinking, and a commitment to service. Particularly, the principle of "Customer-Centric" is deeply ingrained and serves as a guiding principle in the thinking and actions of every individual at VIMC Logistics.*

## **2.8. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật/ *Technology and Engineering Solutions***

Trong năm 2026, Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào toàn bộ hoạt động quản trị và SXKD: Công ty sẽ triển khai nâng cấp hệ thống quản lý hành chính P/O như một phần trong lộ trình chuyển đổi số, nhằm tối ưu hóa các quy trình nội bộ, tăng cường công tác quản trị và kiểm soát, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động tổng thể; phần mềm quản lý & chăm sóc khách hàng CRM; phần mềm quản lý kho bãi được triển khai nhằm nâng cao hiệu quả vận hành. Song song đó, Công ty đầu tư vào các hoạt động truyền thông số, quảng bá hình ảnh qua các kênh Social

Media, SEO và tọa đàm nhằm mở rộng thị phần và tăng cường nhận diện thương hiệu trên thị trường.

*In 2026, the Company will strengthen the application of information technology across all management and business operations: “The Company will deploy an upgraded P/O administrative management system as part of its digital transformation roadmap, aimed at optimizing internal processes, strengthening governance and control, and improving overall operational efficiency.”, Customer Relationship Management (CRM) software, and warehouse management software will be implemented to enhance operational efficiency. At the same time, the Company will invest in digital communication activities, promote its image through social media channels, SEO, and webinars to expand market share and strengthen brand recognition in the market*

### **2.9. Giải pháp ứng phó rủi ro/ Risk Mitigation Solutions**

Công ty thực hiện nghiêm túc theo Quy chế quản trị rủi ro, xây dựng danh mục rủi ro và phương án kiểm soát ở từng phòng ban, từng nhiệm vụ. Việc nhận diện, theo dõi và đánh giá rủi ro được thực hiện định kỳ, đảm bảo các biện pháp phòng ngừa được triển khai kịp thời, góp phần giảm thiểu thiệt hại và đảm bảo hoạt động SXKD diễn ra liên tục, hiệu quả.

*The Company strictly follows the Risk Management Regulations, establishing a risk portfolio and control measures for each department and task. Risk identification, monitoring, and assessment are conducted regularly to ensure that preventive measures are implemented promptly, helping to minimize damage and ensuring continuous and efficient business operations.*

**III. Kế hoạch ký kết hợp đồng dịch vụ với các bên liên quan năm 2026.** *(Chi tiết danh sách kèm theo) Report on the Service Contract Signing Plan with affiliated party for 2026. (Detailed List Attached)*

### **IV. Kiến nghị và đề xuất/ Recommendations and Proposals**

Bước sang năm 2026, trong bối cảnh nền kinh tế đang trên đà phục hồi tích cực và quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ từ phía Nhà nước nói chung và Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nói riêng, Công ty Cổ phần VIMC Logistics xác định đây là thời điểm then chốt để đổi mới, bứt phá và phát triển bền vững. Để triển khai hiệu quả kế hoạch đã đề ra, Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua một số nội dung quan trọng như sau:

*Stepping into 2026, amid a positively recovering economy and a strong restructuring process led by the State in general and Vietnam Maritime Corporation in particular, VIMC Logistics Joint Stock Company identifies this as a pivotal moment for innovation,*

*breakthrough, and sustainable development. To effectively implement the outlined plan, the Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval of several important matters as follows:*

(1) Thông qua các nội dung trọng yếu gồm: kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025; phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026; phương án phân phối lợi nhuận; chế độ tiền lương và thù lao của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2026; cùng các tờ trình, báo cáo, đề xuất và kiến nghị của Công ty tại Đại hội.

*(1) Approval of the following key items: the results of business and investment operations in 2025; directions, business production, and development investment plans for 2026; profit distribution plan; salary and remuneration policies for the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the Board of Supervisors for 2026; along with other proposals, reports, and recommendations from the Company at the General Shareholders' Meeting.*

(2) Thông qua chủ trương và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các giao dịch với bên liên quan:

*(2) Approval in principle and authorization for the Board of Directors to conduct related party transactions:*

- Đối tượng giao dịch: Các công ty trong danh sách bên liên quan đính kèm (Phụ lục 01).

*Transaction counterparties: Companies listed in the attached related parties list (App. 01).*

- Nội dung giao dịch: ĐHĐCĐ thông qua chủ trương cho phép Công ty thực hiện các giao dịch thuộc hoạt động kinh doanh thường xuyên với các bên liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở: Mua bán, cung cấp nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ; Cho thuê/thuê tài sản, hạ tầng; Hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật, quản lý và vận hành.

*Scope of transactions: The General Meeting of Shareholders (GMS) approves in principle that the Company may enter into transactions in the ordinary course of business with related parties, including but not limited to: Purchase and sale, and provision of raw materials, goods, and services; Lease/lease-out of assets and infrastructure; Technical support, management, and operation service agreements.*

- Nguyên tắc xác định giá: Giá trị các giao dịch phải được thực hiện dựa trên nguyên tắc giá thị trường, đảm bảo tính công bằng và không gây thiệt hại cho lợi ích của Công ty và các cổ đông. Các điều khoản thanh toán và thương mại phải tương đương với các giao dịch ký kết

với các bên độc lập thứ ba.

*Pricing principles: All transactions must be conducted on an arm's length basis, ensuring fairness and not causing any detriment to the interests of the Company and its shareholders.*

*Payment and commercial terms shall be equivalent to those applied in transactions with independent third parties.*

- Phạm vi ủy quyền: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị: Xem xét, phê duyệt từng hợp đồng/giao dịch cụ thể có giá trị thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên hoặc các giao dịch dẫn đến tỷ lệ sở hữu thay đổi...); Chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện đàm phán, ký kết và triển khai hợp đồng đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

*Scope of authorization: The GMS authorizes the Board of Directors to: Review and approve each specific contract/transaction falling within the authority of the GMS (transactions equal to or exceeding 35% of the total asset value or those resulting in changes in ownership structure, etc.); Direct the General Director to negotiate, execute, and implement contracts in compliance with applicable laws and the Company's Charter.*

- Thời hạn ủy quyền: Có hiệu lực cho đến kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

*Term of authorization: Valid until the next Annual General Meeting of Shareholders.*

Năm 2026 được xác định là nền tảng để Công ty củng cố tổ chức, hoàn thiện quy trình vận hành, tối ưu hệ thống quản trị và nâng cao chất lượng nguồn lực. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ tiếp tục tiếp thu các ý kiến đóng góp từ Đại hội, nỗ lực đổi mới toàn diện trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, nhằm hiện thực hóa mục tiêu vươn mình trở thành doanh nghiệp logistics hiện đại, phát triển ổn định và bền vững trong giai đoạn mới.

*The year 2026 is identified as a foundational period for the Company to strengthen its organization, refine operational processes, optimize the management system, and enhance workforce quality. On this basis, the Company will continue to incorporate feedback from the General Meeting, striving for comprehensive innovation in business operations and investment. This effort aims to realize the goal of transforming into a modern logistics enterprise with stable and sustainable development in the new phase.*

Trân trọng cảm ơn/ Thank you very much./

**CÔNG TY CP VIMC LOGISTICS**  
**VIMC LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**  
M.S.D. 0102345275  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
VIMC LOGISTICS  
P. KIM LIÊN - T. PHẠNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Dinh Thị Việt Hà*

**DANH SÁCH KẾ HOẠCH KÝ KẾT HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN NĂM 2026**

STT	Tên	Mã số thuế
<b>I. NỘI BỘ TẬP ĐOÀN</b>		
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC)	0100104595
2	Công ty Vận tải biển VIMC Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	0100104595011
3	Chi nhánh TCT Hàng hải Việt Nam - CTCP - Công ty Kho bãi VIMC Hải Phòng	0100104595018
4	Chi nhánh TCT Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Hải Phòng	0100104595003
5	Chi nhánh TCT Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Thành phố Hồ Chí Minh	0100104595002
6	Chi nhánh TCT Hàng hải Việt Nam - CTCP - Công ty Nhân lực Hàng hải	0100104595014
7	Ban quản lý dự án chuyên ngành hàng hải VIMC - Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	0100104595007
8	CN Công Ty Cổ Phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam - Đại Lý Thương Mại Và Dịch Vụ Hàng Hải Vitamas	0300437898001
9	CN Công Ty Cổ Phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam - Đại Lý Hàng Hải Hà Nội	0300437898002
10	CN Công Ty Cổ Phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam - Đại Lý Hàng Hải Hải Phòng	0300437898003
11	CN Công Ty Cổ Phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam - Đại Lý Vận Tải Quốc Tế Phía Bắc (Northfreight)	0300437898004
12	Dịch vụ hàng hải phương Đông (Orimas) - CN Công Ty Cổ Phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam	0300437898005
13	CN Công Ty Cổ Phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam - Đại Lý Hàng Hải Quảng Ninh	0300437898006
14	CN Công Ty Cổ Phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam - Đại Lý Hàng Hải Bến Thủy	0300437898007
15	CN Công Ty Cổ Phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam - Đại Lý Hàng Hải Đà Nẵng	0300437898008
16	CN Công Ty Cổ Phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam - Đại Lý Hàng Hải Quy Nhơn	0300437898009
17	CN Công Ty Cổ Phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam - Đại Lý Hàng Hải Nha Trang	0300437898010
18	CN Công Ty Cổ Phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam - Đại Lý Hàng Hải Cần Thơ	0300437898011
19	CN Công Ty Cổ Phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam - Đại Lý Hàng Hải Vũng Tàu	0300437898012
20	CN Công Ty Cổ Phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam - Đại Lý Dịch Vụ Hàng Hải Và Thương Mại SamTra	0300437898013
21	CN Công Ty Cổ Phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam - Đại Lý Hàng Hải Sài Gòn	0300437898014
22	Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam	0300437898
23	Công ty TNHH Đại Lý Vận Tải Quốc Tế Phía Bắc	0202226899
24	Công ty TNHH Vitamas	0318218907
25	Công ty TNHH Vosa Sài Gòn	0318797147
26	Công ty CP Vận tải container VIMC	0110710348
27	Công ty CP Cảng VIMC Đình Vũ	0201190939
28	CN Công ty Công ty CP Phát triển Hàng hải tại TP Hà Nội	0200580975001
29	CN Công ty Công ty CP Phát triển Hàng hải tại TP Hồ Chí Minh	0200580975002
30	CN Công ty Công ty CP Phát triển Hàng hải tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0200580975003
31	CN Công ty Công ty CP Phát triển Hàng hải tại tỉnh Quảng Ninh	0200580975004
32	Công ty CP Phát triển Hàng hải	0200580975
33	Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam - Trung tâm Huấn luyện Thuyền viên	0200106490017

11/01/2025

34	Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam - Trung tâm Cung ứng Thuyền viên	0200106490018
35	Công ty CP Vận tải biển Việt Nam	0200106490
36	Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực Vosco	0202113197
37	Công ty CP dịch vụ hàng hải Cảng Cam Ranh	4201128688
38	Công ty CP Cảng Cam Ranh	4200272350
39	Công ty TNHH dịch vụ hàng hải Vinaship	0202048276
40	Công ty CP Vận tải biển Vinaship	0200119965
41	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ	0201712790
42	Công ty TNHH MTV Trung tâm y tế Cảng Hải Phòng	0201712818
43	Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng	0201712800
44	Công ty cổ phần Lai dất và vận tải Cảng Hải Phòng	0201040588
45	Công ty CP Cảng Hải Phòng	0200236845
46	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	0200511481
47	Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh	2900325068
48	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận	0300479714002
49	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Cảng Sài Gòn - Cảng Hiệp Phước	0300479714016
50	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Cảng Sài Gòn Tại Bà Rịa - Vũng Tàu	0300479714013
51	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Cảng Sài Gòn - Xí nghiệp Lai dất tàu biển	0300479714004
52	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Cảng Sài Gòn - Xí nghiệp Xây dựng công trình cảng	0300479714009
53	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Cảng Sài Gòn - Trung tâm dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn	0300479714015
54	Công ty CP Cảng Sài Gòn	0300479714
55	Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn Hiệp Phước	0303831229
56	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch Vụ Hàng Hải Cảng Sài Gòn	0309585435
57	Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Thương Mại Dịch Vụ Cảng Sài Gòn	0309585467
58	Công ty Cổ phần Logistics Cảng Sài Gòn	0200771190
59	Công ty Cổ phần Xếp Dỡ và Dịch Vụ Cảng Sài Gòn	0310346174
60	Trung tâm GDNN-KTNV	0309585467001
61	Công ty CP Cảng Đà Nẵng	0400101972
62	CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS CẢNG ĐÀ NẴNG(DNL)	0400999731
63	Chi nhánh Công ty THHH Khai thác Container Việt Nam tại TP Hà Nội	0200107511001
64	Chi nhánh Công ty THHH Khai thác Container Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh	0200107511002
65	Công ty TNHH Khai thác Container Việt nam	0200107511
66	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	0100113705
67	Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân	5700688013
68	Công ty CP Dịch vụ Cảng Hậu Giang	6300331613
69	Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Hậu Giang	6300037629



70	Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ - Trung tâm Logistics Cảng Cần Thơ	1801319907003
71	Công ty CP Cảng Cần Thơ	1801319907
72	Công ty CP Vinalines Nha Trang	4201556242
73	Xí Nghiệp Sửa chữa Cơ khí - Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Cảng Quy Nhơn	4100258793003
74	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	4100258793
75	Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn	4101616138
76	Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao	0100113800
77	Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao tại Hải Phòng	0100113800001

## II. CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA NỘI BỘ TẬP ĐOÀN

1	Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ Hàng Hải VIMC - ARIES	0110996062
2	Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn	2100420844
3	CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH DỊCH VỤ CONTAINER QUỐC TẾ CẢNG SÀI GÒN- SSA	0304763927
4	Công ty CP Vinalines Hòa Lạc Logistics	0108265682
5	Công ty CP Dịch vụ Vận tải và Thương mại	0200387594
6	Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines Đông Đô	0202007462
7	Công ty CP Tiếp vận Đình Vũ	0201229294
8	Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ Container Quốc tế cảng Sài Gòn - SSA	3500960109
9	Công ty CP Cảng Tổng hợp Thị Vải	3502259121
10	Công ty TNHH Quản lý tàu biển Hải Đăng	0316801824
11	Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	0300448709
12	Công ty TNHH Cung ứng thuyền viên SCC	0315174176
13	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng	0200770422
14	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Vosco	0201137068
15	Công ty CP Vận tải biển Viship	0102178225
16	Công ty CP Vận tải biển và hợp tác lao động quốc tế	0300442760
17	Công ty TNHH MTV Inlaco Logistics	0200767765
18	Công ty CP Vinalines Đông Bắc	5701299002
19	Công ty CP Nosco Shipyard	5701302368
20	Công ty CP Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco	0201130601
21	Công ty CP Thương mại và Vận tải Biển Bắc	0200638657
22	Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông	0100105609
23	Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam	0105899472
24	Công ty CP Tiếp vận Biển Đông	0102359278
25	Cty TNHH Smart Logistics Service (Hải Phòng)	0202264936
26	Công ty CP Đầu tư phát triển dịch vụ Cảng Hải Phòng	0200860228
27	Công ty CP Cảng Năm Căn	2000480455

28	Công ty CP Cảng Khuyến Lương	0104967200
29	Công ty CP Vận tải Container Đông Đô - Cảng Hải Phòng	0200810347
30	Công ty CP Cung ứng thuyền viên Đông Đô	0201796751
31	Công ty CP Hàng hải Đông Đô	0100105253
32	Công ty CP Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải	0200119411
33	Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	5700884515
34	Công ty TNHH NYK Auto Logistics	0314465616
35	Công ty CP Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	0401463358
36	Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật - Việt	0200114893
37	Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng	0400999731
38	Công ty CP HPH Logistics	0201743894
39	Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép	3500779608
40	Cty TNHH KM Cargo Services Hải Phòng	0202136652
41	Công ty CP Lai dắt và Dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò	2901840103
42	Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn	3501407828
43	Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP - PSA	3500774906
44	Công ty TNHH Tiếp vận SITC Đình Vũ	0201145622
45	CTY CỔ PHẦN BÓNG ĐÁ THÉP MIỀN NAM - CẢNG SÀI GÒN	0303030853
46	Công ty CP Dịch vụ Tân Hưng Phúc	0313284649
47	Công ty TNHH Cảng quốc tế TIL Cảng Hải Phòng	0202267038

**LIST OF SERVICE CONTRACT SIGNING PLAN WITH AFFILIATED PARTY FOR 2026**

No.	Name	Tax Identification Number
<b>I. INTERNAL GROUP</b>		
1	Vietnam Maritime Corporation (VIMC)	0100104595
2	VIMC Shipping Company - A Branch of Vietnam Maritime Corporation - JSC	0100104595011
3	Branch of Vietnam Maritime Corporation – JSC – VIMC Hai Phong Warehousing Company	0100104595018
4	Branch of Vietnam Maritime Corporation in Hai Phong	0100104595003
5	Branch of Vietnam Maritime Corporation in Ho Chi Minh City	0100104595002
6	Branch of Vietnam Maritime Corporation - VIMC Maritime Manpower Supply Company	0100104595014
7	Maritime Project Management Unit - VIMC	0100104595007
8	Branch of Vietnam Ocean Shipping Agency Corporation - Vitamas Maritime Commercial and Service Agency	0300437898001
9	Branch of Vietnam Ocean Shipping Agency Corporation - Ha Noi Ocean Shipping Agency	0300437898002
10	Branch of Vietnam Ocean Shipping Agency Corporation - Hai Phong Ocean Shipping Agency	0300437898003
11	Branch of Vietnam Ocean Shipping Agency Corporation - International Northern Freight	0300437898004
12	Orient Maritime Service (Orimas) - Branch of Vietnam Ocean Shipping Agency Corporation	0300437898005
13	Branch of Vietnam Ocean Shipping Agency Corporation - Quang Ninh Ocean Shipping Agency	0300437898006
14	Branch of Vietnam Ocean Shipping Agency Corporation - Ben Thuy Ocean Shipping Agency	0300437898007
15	Branch of Vietnam Ocean Shipping Agency Corporation - Da Nang Ocean Shipping Agency	0300437898008
16	Branch of Vietnam Ocean Shipping Agency Corporation - Quy Nhon Ocean Shipping Agency	0300437898009
17	Branch of Vietnam Ocean Shipping Agency Corporation - Nha Trang Ocean Shipping Agency	0300437898010
18	Branch of Vietnam Ocean Shipping Agency Corporation - Can Tho Ocean Shipping Agency	0300437898011
19	Branch of Vietnam Ocean Shipping Agency Corporation - Vung Tau Ocean Shipping Agency	0300437898012
20	Branch of Vietnam Ocean Shipping Agency Corporation - SAMTRA	0300437898013
21	Branch of Vietnam Ocean Shipping Agency Corporation - Sai Gon Ocean Shipping Agency	0300437898014
22	Vietnam Ocean Shipping Agency Corporation	0300437898
23	Nothern Freight International Agency Company Limited	0202226899
24	VITAMAS Company Limited	0318218907
25	VOSA Saigon Company Limited	0318797147
26	VIMC Container Lines Joint Stock Company	0110710348
27	VIMC Dinh Vu Port Joint Stock Company	0201190939
28	Branch of Vietnam Maritime Development Joint Stock Company - Ha Noi	0200580975001
29	Branch of Vietnam Maritime Development Joint Stock Company - Ho Chi Minh City	0200580975002
30	Branch of Vietnam Maritime Development Joint Stock Company - Ba Ria - Vung Tau	0200580975003
31	Branch of Vietnam Maritime Development Joint Stock Company - Quang Ninh	0200580975004
32	Vietnam Maritime Development Joint Stock Company	0200580975
33	Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company - Crew Training Centre	0200106490017
34	Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company - Crew Supply Centre	0200106490018
35	Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company	0200106490

36	VOSCO Manpower Supply One Member Company Limited	0202113197
37	Cam Ranh Port Marine Services Joint Stock Company	4201128688
38	Cam Ranh Port Joint Stock Company	4200272350
39	VINASHIP Marine Services Company Limited	0202048276
40	VINASHIP Joint Stock Company	0200119965
41	Hoang Dieu Chua Ve Port One Member Limited Company	0201712790
42	Haiphong Port Medical Center One Member Limited Company	0201712818
43	Haiphong Port Training and Technical Services One Member Limited Company	0201712800
44	Haiphong Port Tugboat and Transport Joint Stock Company	0201040588
45	Haiphong Port Joint Stock Company	0200236845
46	Dinh Vu Port Investment & Development Joint Stock Company	0200511481
47	Nghe Tinh Port Joint Stock Company	2900325068
48	Branch of Sai Gon Port Joint Stock Company - Tan Thuan Port	0300479714002
49	Branch of Sai Gon Port Joint Stock Company - Hiep Phuoc Port	0300479714016
50	Branch of Sai Gon Port Joint Stock Company - Ba Ria - Vung Tau	0300479714013
51	Branch of Sai Gon Port Joint Stock Company - Tugboat Enterprise	0300479714004
52	Branch of Sai Gon Port Joint Stock Company - Port Construction Enterprise	0300479714009
53	Branch of Sai Gon Port Joint Stock Company - Saigon Port Maritime Service Center	0300479714015
54	Sai Gon Port Joint Stock Company	0300479714
55	Sai Gon Hiep Phuoc Port Joint Stock Company	0303831229
56	Sai Gon Port Maritime Service and Transport Joint Stock Company	0309585435
57	Sai Gon Port Technical Service Commercial Joint Stock Company	0309585467
58	Sai Gon Port Logistics Joint Stock Company	0200771190
59	Sai Gon Port Stevedoring and Service Joint Stock Company	0310346174
60	Saigon Technical and Professional Training Center	0309585467001
61	Da Nang Port Joint Stock Company	0400101972
62	Da Nang Port Logistics Joint Stock Company (DNL)	0400999731
63	Branch of Vietnam Container Operation Limited Company - Ha Noi	0200107511001
64	Branch of Vietnam Container Operation Limited Company - Ho Chi Minh City	0200107511002
65	Vietnam Container Operation Limited Company	0200107511
66	Biendong Shipping Company Limited	0100113705
67	Cai Lan Port Investment Join Stock Company	5700688013
68	Hau Giang Port Service Joint Stock Company	6300331613
69	Hau Giang Maritime Service Limited Liability Company	6300037629
70	Branch of Can Tho Port Joint Stock Company - Can Tho Port Logistics Center	1801319907003
71	Can Tho Port Joint Stock Company	1801319907
72	Nha Trang Vinalines Joint Stock Company	4201556242
73	Quy Nhon Port Joint Stock Company - Mechanical Repair Enterprise	4100258793003

74	Quy Nhon Port Joint Stock Company	4100258793
75	Quy Nhon Port Logistics Service Company Limited	4101616138
76	Vietnam Hi-tech Transportation Company Limited	0100113800
77	Branch of Vietnam Hi-tech Transportation Company Limited - Hai Phong	0100113800001
<b>II. ASSOCIATED COMPANY OF INTERNAL GROUP</b>		
1	VIMC - ARIES Shipping Service Company Limited	0110996062
2	Can Tho - Thanh Tuan Port Limited Company	2100420844
3	SP-SSA International Container Services Joint Stock Company	0304763927
4	Vinalines Hoa Lac Logistics Company	0108265682
5	Transportation and Trading Services Joint Stock Company	0200387594
6	Vinalines - Dong Do Shiprepair Company Limited	0202007462
7	Dinh Vu Logistics Joint Stock Company	0201229294
8	SP-SSA International Container Services Joint Stock Company	3500960109
9	Thi Vai General Port Joint Stock Company	3502259121
10	Hai Dang Ship Management Company Limited	0316801824
11	Vietnam Sea Transport and Chartering Joint Stock Company	0300448709
12	SCC Crew Manning Company Limited	0315174176
13	Hai Phong Marine Investment and Trading Joint Stock Company	0200770422
14	VOSCO Trading and Service Joint Stock Company	0201137068
15	VISHIP Joint Stock Company	0102178225
16	International Shipping and Labour Cooperation Joint Stock Company	0300442760
17	INLACO Logistics Company Limited	0200767765
18	Vinalines Dong Bac Joint Stock Company	5701299002
19	Nosco Shipyard Joint Stock Company	5701302368
20	VOSCO Agency and Logistics Joint Stock Company	0201130601
21	North Sea Transport and Trading Joint Stock Company	0200638657
22	Oriental Shipping and Trading Joint Stock Company	0100105609
23	Vinalines Honda Logistics VietNam Limited Company	0105899472
24	Bien Dong Logistics Joint Stock Company	0102359278
25	Smart Logistics Service Limited Company (Hai Phong)	0202264936
26	Hai Phong Port Investment Development Service Joint Stock Company	0200860228
27	Nam Can Port Joint Stock Company	2000480455
28	Khuyen Luong Port Joint Stock Company	0104967200
29	Dong Do - Hai Phong Port Container Lines Joint Stock Company	0200810347
30	Dong Do Crew Manning Joint Stock Company	0201796751
31	Dong Do Marine Joint Stock Company	0100105253
32	Construction Consultation Joint Stock Company for Maritime Building	0200119411
33	Cai Lan International Container Terminal Limited Liability Company	5700884515

11/2/2023 14:11

34	NYK Auto Logistics Co.,Ltd	0314465616
35	Da Nang Port Tugboat Joint Stock Company	0401463358
36	Vietnam - Japan International Transport Co.,Ltd	0200114893
37	Da Nang Port Logistics Joint Stock Company	0400999731
38	HPH Logistics Joint Stock Company	0201743894
39	Cai Mep International Terminal Co.,Ltd	3500779608
40	KM Cargo Services Hai Phong Company Limited	0202136652
41	Cua Lo Port Tugboat and Maritime Service Joint Stock Company	2901840103
42	Korea Express Saigon Port Co.,Ltd	3501407828
43	SP-SSA International Port Co.,Ltd	3500774906
44	SITC - Dinh Vu Logistics Company Limited	0201145622
45	Southern Steel-Saigon Port Football Joint Stock Company	0303030853
46	Tan Hung Phuc Maritime Service Joint Stock Company	0313284649
47	Hai Phong Port TIL International Terminal Company Limited	0202267038

1000